

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 11/8/2023

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

x, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đặng Văn T và bà Trần Thị Nh; có vợ là Lê Thị H và 03 con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/12/2012 TAND huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức”, thời gian thử thách là 02 năm 6 tháng

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

4. Ngô Văn H, sinh năm 1977; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Ngô Văn Á và bà Phạm Thị L; có vợ là Trần Thị Q và 03 con; lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị B (đã chết); có vợ là Lê Thị Ng và 04 con; lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

6. Trần Văn Ch, sinh năm 1976; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm x, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Lâm Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

7. Kiều Văn H1, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xx C, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số xx Tr, thị trấn Tr, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Kiều Văn Th và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Lưu Thanh H và 02 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

8. Phạm Quốc Tr, sinh năm 1988; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Hùng C và bà Bùi Thị Nh; có vợ là Vũ Thị N và 03 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 13/3/2023 đến ngày 19/3/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/3/2023 tại nhà ông Nguyễn Quang V1 (bố đẻ bị cáo Nguyễn Quang V) ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Phạm Quốc Tr, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “*liêng*” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và đi vào gian buồng trong nhà ông V1, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân và chiếc chiếu cói được trải sẵn trong buồng rồi cùng nhau đánh bạc. Sau đó lần lượt bị cáo Kiều Văn H1, Ngô Văn H đến tham gia đánh bạc. Một lúc sau bị cáo Ngô Đức Th đến nhà ông V1 vào xem các bị cáo trên đánh bạc thì Th có cầm bài, đánh họ Kiều Văn H1 khoảng 5 ván bạc cùng những người còn lại. Trần Văn Ch đánh bạc được một lúc thua hết số tiền 1.600.000 đồng thì nghỉ không chơi nữa, ngồi lên giường xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện B cùng Công an xã T tuần tra, phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối với các đối tượng V, Ch, L, Đ, H, Th. Riêng Tr và H1 lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ đã bỏ chạy.

Lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật, tài sản như sau:

- Tạm giữ tại chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: Số tiền 22.500.000 đồng. 52 quân bài tú lơ khơ, gồm 04 chất bài Rô, cơ, tép, bích, mỗi chất gồm các cây bài từ 2, 3, 4, 5, 6, 7 8, 9, 10, J, Q, K, A, các quân bài đã cũ, đã qua sử dụng, mặt sau mỗi cây in hoa văn màu đỏ. 01 chiếu cói đã cũ có hoa văn màu đỏ, kích thước (02x1,8)m. 01 chiếc ví màu nâu, loại ví cầm tay nam bên trong có căn cước công dân mang tên Kiều Văn Hoàng và số tiền 2.800.000 đồng phía dưới chiếc ví.

- Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ: Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung A02, số Imei: 351094560905836. Tạm giữ của Nguyễn Quang V 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, số Imei: 353103101430598. Tạm giữ của Đặng Văn L 17.750.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, số Imei: 351264788426226. Tạm giữ của Ngô Đức Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A03, số Imei: 353151334735580.

Ngay sau bắt giữ các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của ông Nguyễn Quang V1 tại thôn T, xã T, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Hồi 09 giờ ngày 12/3/2023 và hồi 14 giờ 20 phút ngày 13/3/2023, lần lượt Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr đến Công an huyện B đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của bản thân cùng các bị cáo còn lại.

* Quá trình điều tra xác định hình thức, quy mô, tính chất của vụ đánh bạc như sau: Các đối tượng tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Mỗi loại cây bài này có 4 chất trong đó quy ước thứ tự các chất từ to nhất đến nhỏ nhất lần lượt là Cơ, Rô, Tép, Bích. Để đánh bạc, đầu tiên một người chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài rồi độ điểm, ai có bài lớn nhất sẽ cầm cái. Trong từng ván bài mỗi người chơi phải bỏ ra 50.000 đồng, gọi là tiền vào “gà”, người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài. Sau khi lên bài mà người nào tham gia chơi tiếp thì “tổ” thêm một lượt nhưng không được quá 400.000 đồng, người tổ đầu tiên là người cầm cái và lần lượt tổ theo chiều ngược kim đồng hồ, ai không chơi thì úp bài vào “nọc”. Khi “tổ” xong thì độ điểm, bài của người chơi lớn nhất (kể cả về chất bài) sẽ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tổ” thêm, người thắng sẽ được cầm cái ở ván bài tiếp theo. Các đối tượng quy ước ván bài lớn nhất được tính theo thứ tự: Lớn nhất là bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “liêng” có 03 cây bài thứ tự liền kề nhau; bài “đầu hình” (còn gọi là bài “ảnh”) tức là bài có các cây J, Q hoặc K nhưng không tạo thành “sáp” hoặc “liêng”, sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài 9 điểm là lớn nhất, trong đó A (át) được tính 1 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm.

Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm ban đầu xác định được như sau: Nguyễn Quang V sử dụng khoảng 800.000 đồng (đối với số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ trên người V khai nhận không sử dụng để đánh bạc); Ngô Đức Th đánh bạc hộ Hoàng vài ván bạc và không bỏ thêm tiền vào để đánh bạc; Đặng Văn L sử dụng khoảng 20.000.000 đồng; Ngô Văn H sử dụng khoảng 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng khoảng 1.400.000 đồng; Trần Văn Ch sử dụng 1.600.000 đồng; Kiều Văn H1 sử dụng khoảng 8.000.000 đồng; Phạm Quốc Tr sử dụng khoảng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã được chứng minh là 43.550.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT - VKS - TA ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th phạm tội

“Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Ngô Đức Th, Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn Ch, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn L, Nguyễn Quang V, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr, Trần Văn Ch. Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Ngô Đức Th. Áp dụng khoản 3 Điều 321; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các tất cả các bị cáo. Về hình phạt chính, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn L từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng. Bị cáo Kiều Văn H1 từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng. Các bị cáo Nguyễn Quang V, Phạm Quốc Tr, Trần Văn Ch mỗi bị cáo từ 01 năm đến 1 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng. Các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Bị cáo Ngô Đức Th từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023 đến ngày 19/3/2023; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền tất cả các bị cáo mỗi bị cáo từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về vật chứng của vụ án và đồ vật, tài sản đã tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ gồm các cây bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, các quân bài đã cũ, đã qua sử dụng, mặt sau in hoa văn màu đỏ; 01 chiếu cói đã cũ có hoa văn màu đỏ, kích thước (02x1,8)m. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 43.550.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang V 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như trong nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi cùng nhau đánh bài được thua bằng tiền với hình thức chơi “Liêng” vào tối ngày 11/3/2023 tại nhà ông Nguyễn Quang V1 ở thôn T, xã T,

huyện B, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền là 43.550.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th đã phạm tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo V, Ch, Đ, H, H1, Tr và Th được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1, bị cáo Tr được hưởng thêm tình tiết “*Đầu thú*” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Quang V, Trần Văn Ch, Đặng Văn L, Nguyễn Văn Đ, Phạm Quốc Tr đã cùng rủ nhau đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Kiều Văn H1, Ngô Văn H đến và tham gia đánh bạc sau nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Ngô Đức Th không trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi cầm bài và đánh hộ bị cáo Kiều Văn H1 nên giữ vai trò người giúp sức.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, làm mất an ninh tại địa bàn phạm tội.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tất cả các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo V, Ch, Tr, Đ, H1, H, Th phạm tội lần đầu. Gia đình tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét: Các bị cáo L, H1, Ch, Tr đánh bạc với số tiền nhiều hơn; bị cáo V giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Các bị cáo H, Đ đánh bạc với số tiền ít hơn và giữ vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Th chỉ là người cầm bài hộ bị cáo H1 nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian các bị cáo H, Đ, Th bị tạm giữ được đối trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ với quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Đồng thời xét các bị cáo H, Đ, Th làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định; hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo H, Đ, Th.

Khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến vai trò, mức độ tham gia và nhân thân để quyết định mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có sức khỏe lao động và có thu nhập nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định mức phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến điều kiện kinh tế của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếc cối đã cũ đều là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 43.550.000 đồng là tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý tài sản tạm giữ: Đối với 1.000.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Quang V là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến việc đánh bạc do vậy trả lại cho bị cáo.

Đối với những chiếc điện thoại, ví, căn cước công dân đã tạm giữ của các bị cáo; quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không liên quan đến hành vi đánh bạc; do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Tình tiết khác của vụ án: Đối với ông Nguyễn Quang V1 là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không biết việc các bị cáo đánh bạc trong buồng ở nhà mình, do đó không có căn cứ xem xét xử lý đối với ông Vĩnh.

Đối với anh Đỗ Quang V2 – người đã cho bị cáo Trần Văn Ch vay tiền trước khi Ch đánh bạc nhưng không biết mục đích vay tiền của Ch để đánh bạc. Đồng thời trong khi các bị cáo đánh bạc thì anh V2 nằm ngủ do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xử lý đối với anh V2 là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các Nguyễn Quang V, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Kiều Văn H1 và Phạm Quốc Tr.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ và Ngô Đức Th.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. - Xử phạt bị cáo Đặng Văn L **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (11/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Kiều Văn H1 **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **03** (ba) năm kể từ ngày tuyên án (11/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (11/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Tr **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (11/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ch **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án (11/8/2023).

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H **01** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Hán phải chấp hành là **01** (một) năm **05** (năm) tháng **06** (sáu) ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Đạo phải chấp hành là **01** (một) năm **05** (năm) tháng **06** (sáu) ngày.

- Xử phạt bị cáo Ngô Đức Th **01** (một) năm cải tạo không giam giữ; được đổi trừ **08** (tám) ngày tạm giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Thắng phải chấp hành là **11** (mười một) tháng **06** (sáu) ngày.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ, Ngô Đức Th được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Ngô Quang H, Nguyễn Văn Đ, Ngô Đức Th.

Giao bị cáo Đặng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Kiều Văn H1, Nguyễn Quang V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tr, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Phạm Quốc Tr cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ, Ngô Đức Th cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ, Ngô Đức Th phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H, bị cáo Đ, bị cáo Th.

Trong thời gian thử thách của án treo; các bị cáo V, L, H1, Ch, Tr phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo V, L, H1, Ch, Tr vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo V, L, H1, Ch, Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo V, L, H1, Ch, Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, nếu các bị cáo H, Đ, Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr; mỗi bị cáo 2.000.000 đồng. Phạt tiền sung ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo Ngô Văn H, Nguyễn Văn Đ, Ngô Đức Th; mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 43.550.000 đồng trong tổng số 44.550.000 đồng thu giữ. Tịch thu tiêu huỷ 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu côi.

Về tài sản đã tạm giữ: Trả lại bị cáo Nguyễn Quang V 1.000.000 đồng trong tổng số 44.550.000 đồng thu giữ.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chi ngày 29/5/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Nguyễn Quang V, Đặng Văn L, Trần Văn Ch, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn H, Kiều Văn H1, Phạm Quốc Tr và Ngô Đức Th; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- UBND các xã H, H, huyện H, tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn Tr, huyện G, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)